MÔTÍP/ CỔ MẪU ÔNG LÃO TRONG BA TRUYỆN NGẮN CỦA ANTON CHEKHOV, ERNEST HEMINGWAY VÀ NAM CAO

Đào Ngọc Chương
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

TÓM TẮT: *Trên cơ sở những vấn đề về thi pháp, cấu trúc tác phẩm, và môtíp/cổ mẫu "Ông lão khôn ngoan" (theo cách nhìn của Jung trong Những cổ mẫu và vô thức tập thể), tôi khảo sát, so sánh hình tượng "Ông lão" trong ba truyện ngắn: "Nỗi buồn" của Anton Chekhov, "Một nơi sạch sẽ, sáng sủa" của Ernest Hemingway và "Lão Hạc" của Nam Cao.*

Trong cả ba truyện ngắn nêu trên, nhân vật "Ông lão" dường như đều sống trong cô đơn, cái cô đơn có khi không thể chia sẻ hoặc không được chia sẻ như trường hợp của Iona Potapov và "Ông lão" trong hai truyện ngắn của Anton Chekhov và Ernest Hemingway. Họ bị đẩy vào cô đơn bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, và cách hành xử của họ cũng khác nhau. Iona Potapov có người con trai vừa mất tuần trước, "Ông lão" thì đang sống trong nỗi cô đơn của tuổi già, còn "lão Hạc" thì đứa con trai vì nghèo, không cưới được vợ, thất chí bỏ đi làm đồn điền đã ba năm mà chưa biết ngày về.

Nếu chú ý đến sự tác động của yếu tố thành thị trong quá trình phát triển của xã hội từ nông nghiệp đến công nghiệp, chúng ta có thể đặt ba tác phẩm trên theo trình tự: "Lão Hạc" của Nam Cao, "Nỗi buồn" của Anton Chekhov, và" Một nơi sạch sẽ, sáng sủa" của Ernest Hemingway. Hình như xã hội càng tiến về phía thành thị hóa, công nghiệp hóa thì nỗi cô đơn hiện ra càng vô phương cứu chữa. Và bấy giờ, những đặc điểm cố hữu của của cổ mẫu "Ông lão khôn ngoan" (theo Jung) chỉ còn thể hiện ở điểm: làm thế nào để có được cách hành xử đúng đắn nhất trong nỗi cô đơn.

Từ khóa: *Anton Chekhov, Ernest Hemingway, mô tip "Ông lão".*

1. CỔ MẪU HAY LÀ MÔ TÍP *ÔNG LÃO*

Ông lão là một hình ảnh, hình tượng hay là một môtíp? Có một điều không cần tranh cãi, đó là ông lão đã xuất hiện trong tác phẩm văn chương từ rất lâu với tư cách là người có tuổi, tức người gắn với kinh nghiệm và sự khôn ngoan. Trong nền văn hóa nông nghiệp, kinh nghiệm được xem như là một giá trị tinh thần, đôi khi gắn với quyền lực và đối lập với sức mạnh cơ bắp. Vì thế ông lão, trong cái nhìn như thế, đã trở thành biểu tượng của sự khôn ngoan và quyền lực. Chúng ta có thể nói đến cổ mẫu "*Ông lão khôn ngoan*" của Jung và con đường đi của cổ mẫu này trong tác phẩm văn chương như một thế lực của vô thức tập thể. Theo Jung, *Ông lão khôn ngoan* là nhân cách hóa nguyên lý tinh thần, thể hiện "tri thức, sự suy gẫm, sự thấu thị, sự khôn ngoan, sự thông minh, và trực giác ở mặt này, còn mặt kia là những phẩm chất đạo đức như là thiện ý và lòng sẵn sàng giúp đỡ, những thứ làm cho đặc điểm "tinh thần" của ông trở nên chân chất một

cách đầy đủ…Không kể sự khôn ngoan, sự thông minh, và sự thấu thị, ông lão… cũng được chú ý nhờ những phẩm chất đạo đức; hơn thế, ông lão còn thử thách những phẩm chất đạo đức của người khác và ban tặng quà tùy theo cuộc thử thách này…Ông lão luôn luôn xuất hiện khi nhân vật nam rơi vào tình trạng thất vọng và tuyệt vọng mà chỉ có sự suy gẫm sâu sắc hoặc một ý tưởng hạnh phúc… mới có thể giải thoát hắn khỏi tình trạng ấy. Nhưng vì lẽ, do những lý do bên trong và bên ngoài, bản thân nhân vật không thể hoàn tất điều này, tri thức cần để bù đắp sự thiếu hụt hiện ra dưới hình thức một tư tưởng được nhân hóa, tức là trong hình thể ông lão khôn ngoan và tốt bụng này" (*Những cổ mẫu và vô thức tập thể*) . Những ý kiến như thế của Jung về cổ mẫu *Ông lão khôn ngoan* là bắt nguồn từ cái nhìn của nền văn hóa nông nghiệp, hay một cách nào đó, những ý kiến đó đã xuất phát từ sự khám phá cái lịch sử lâu xa của loài người đã bị quên lãng nhưng lại trở thành nỗi ám ảnh có tính định mệnh của đời sống tinh thần của loài. Nỗi ám ảnh ấy chi phối người sáng tác theo con đường riêng của nó và theo con đường riêng của từng tác-giả-thụ-hưởng.

Tôi nghĩ đến cách/ kiểu cắt ngang lối đi của nỗi ám ảnh (vô thức) đó trong sáng tác. Đó là những tác động xã hội và văn hóa đương thời, cộng đồng lên cái vô thức tập thể đã hiện hình thành thứ của cải/ chất liệu riêng của người nghệ sĩ sáng tác. Nghĩa là cổ mẫu *ông lão khôn ngoan* , theo quan niệm của Jung, bây giờ đã gắn vào nó những nét mới, những biểu hiện đa dạng khác trong sáng tác. Trong trường hợp này, chúng ta có thể gọi nó là môtíp theo cái nghĩa một hình tượng lặp lại trong một khu vực nghĩa khả tri nhận. Các đặc điểm cổ mẫu của nó vẫn phần nào tồn tại và có thể nhận diện nhưng vai trò của nó đôi khi đã thay đổi trong mối quan hệ với cộng đồng, ví dụ trong một nền văn hoá công nghiệp.. Sự thay đổi vai trò này của *Ông lão khôn ngoan* là công việc của lịch sử và văn hóa cộng đồng. Dòng chảy của vô thức tập thể chịu một lực cản (là xã hội) đã trở thành cái xóay nước đầy biến động, tạo thành những mô thức khác nhau trong từng sáng tác. Đó cũng là số phận của *ông lão khôn ngoan* trong sáng tạo.

Điều quan trọng ở đây là trong những truyện ngắn chúng tôi sẽ khảo sát dưới đây, *ông lão* giữ vai trò của nhân vật trung tâm và chi phối toàn bộ cái truyện, tạo thành hệ thống nghĩa trong mối quan hệ với bản thân mình và với cộng đồng như một nét khu biệt có tính lịch sử và văn hóa. Đó chính là điểm mà chúng tôi quan tâm khi so sánh các truyện ngắn: *Nỗi buồn* của Anton Chekhov, *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway và *Lão Hạc* của Nam Cao. Cách làm việc của chúng tôi là khảo sát từng tác phẩm của Anton Chekhov và Ernest Hemingway. Sau đó, chúng tôi sẽ so sánh chúng với truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao. Làm như thế, chúng tôi đã đặt *Lão Hạc* thành riêng một trục so sánh với trục bên kia gồm hai truyện ngắn của hai nhà văn Anton Chekhov và Ernest Hemingway. Cách làm này của chúng tôi không phủ nhận những ảnh hưởng có thể giữa các tác giả nhưng chủ yếu là nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu người

để hiểu mình trên cơ sở một mối quan hệ bình đẳng trong bối cảnh giao lưu văn hóa hiện nay.

2. "*ÔNG LÃO*" TRONG TRUYỆN NGẮN "*NỖI BUỒN* " CỦA ANTON CHEKHOV

Trong tập truyện dịch "Cô dâu" của A. Chekhov, NXB Đồng Nai, 1986 , dịch giả Mai Thúc Luân đã dịch cái truyện về ông lão Iona Potapov có người con trai vừa chết là *Nỗi buồn* (1886). Trong khi đó, bản dịch tiếng Anh mà chúng tôi có được lại dịch là *Misery*, tức *Nỗi đau đớn* hay là *Nỗi khốn khổ*. Có lẽ *Nỗi buồn* sát nghĩa với từ *Tocka* của tiếng Nga hơn, và điều này quan trọng hơn, phù hợp với cách viết của A. Chekhov – dùng cái nhẹ để nói cái nặng, cái trĩu nặng của u sầu trong nỗi lòng của ông lão xà ích Iona Potapov khi cái nỗi buồn thương mất con kia cứ trở đi trở lại tưởng không thể nào chịu nỗi. Cho dẫu sự so sánh sau đây là thập phần khập khiễng nhưng cái cách sầu thương của Iona Potapov cứ khiến chúng ta nhớ đến độ nén nỗi sầu hận trong hai câu thơ của Vi Thừa Khánh:

Lạc hoa tương dữ hận

Đáo địa nhất vô thanh

Độ nén của câu chuyện hay độ nén của nỗi buồn cứ tưởng sẽ làm bùng vỡ một điều gì đó nhưng tất cả đều lặng lẽ.

Lão xà ích Iona Potapov chạy xe ngựa tại Pêtécbua, có đứa con trai vừa chết trong tuần không rõ nguyên nhân, có lẽ là vì sốt phát ban, nằm trong nhà thương ba ngày, và chết. Vợ lão thì đã mất, lão chỉ còn đứa con gái ở làng. Nỗi buồn thương đứa con vừa mất giày vò lão, và lão muốn chia sẻ.

Ông lão Iona Potapov ít nhất có đến bốn lần *nói với con người* rằng con trai mình vừa chết tuần này. Và cả bốn lần đều chẳng ai quan tâm. Lần thứ nhất là với người đi xe đến phố Vưbor là một quân nhân, lần thứ hai và thứ ba là với ba người trai trẻ hình như vừa uống rượu xong ở đâu đó rồi đi xe lão đến cầu Pôlixaixki, lần thứ tư là với một anh xà ích trẻ tuổi cùng ở trọ một chỗ với lão. Mỗi lần lão đều tưởng như là có cơ hội giãi bày nỗi buồn bằng cách nói về cái chết của con lão nhưng tất cả *bất khả thi*. Lão ấp úng một vài câu thì người quân nhân *đã nhắm mắt và hình như không muốn nghe nữa*. Còn khi ba gã trai bảo "*Ai rồi cũng chết*" thì ông lão cố nói một lần nữa "*Con trai tôi vừa chết mà tôi thì sống.*" và định kể chuyện con trai lão chết nhưng xe lại vừa đến nơi, thế là lão chỉ còn lại một mình. Lần thứ tư thì anh xà ích trẻ tuổi và ngái ngủ chẳng thèm để ý: "*Iona nhìn xem lời nói của mình có tác động gì không nhưng chẳng thấy gì cả*". Viên đá đã ném đi, mặt nước không gợn sóng, vẫn lặng lờ. Iona Potapov cô đơn, tiếp tục rơi vào cô đơn. "*Liệu có thể tìm được trong đám đông hàng nghìn kia – dù chỉ một người chịu nghe lão nói? Nhưng đám đông tất tưởi chẳng chú ý đến lão, chẳng chú ý đến nỗi buồn của lão… Nỗi buồn to lớn không giới hạn*".

Tất cả các trường hợp đều tự lão nói ra; nói ra như là buột miệng, như là nhân tiện vì trong thâm tâm lão cũng biết là không phải cảnh và cũng chẳng hy vọng gì có người chịu nghe. Nỗi buồn đau của ai là của người ấy, cứ còn nguyên mãi như thế không tan, không chia sẻ được…

Nỗi buồn của Iona Potapov gắn với mối quan hệ gia đình – cha con, tình phụ tử. Đứa con trai vừa chết trong tuần này, vì thế nỗi buồn quá lớn, không dứt. Nỗi cô đơn của Iona Potopov gắn với mối quan hệ cộng đồng, con người, tình người, tình nhân loại. Mối quan hệ ấy không thể tạo lập được. Nỗi cô đơn không vơi.

Và ông lão tìm đến con ngựa gầy kéo xe của lão mà tâm sự: "*Thế đấy, ngựa thân mến…Cudima Ionurch không còn nữa. Nó chết rồi… chết uổng…*", và lão kể hết nỗi niềm. Nỗi cô đơn của lão tưởng vơi đi thì ngay lập tức, nhìn trong mối quan hệ với cộng đồng con người, lại tăng lên đến tuyệt vọng. Lão Iona Potopov chỉ có thể chia sẻ nỗi niềm cùng con ngựa gầy của lão: ông lão và con ngựa, tuổi già và nỗi cô đơn.

Anton Chekhov, trong truyện ngắn này, không nhấn mạnh nỗi bất hạnh của tuổi già mặc dù nỗi bất hạnh như lộ ra đã rõ mười mươi, chạy suốt tác phẩm. Ông chỉ từ nỗi buồn để nói nỗi cô đơn – nỗi cô đơn của tuổi già, nỗi cô đơn của con người giữa cái thế giới tràn ngập con người. Đó là bi kịch.

3. ÔNG LÃO TRONG TRUYỆN NGẮN *MỘT NƠI SẠCH SẼ, SÁNG SỦA* CỦA ERNEST HEMINGWAY

Bi kịch bất khả chia sẻ của tuổi già được Ernest Hemingway nhìn từ một hướng khác trong truyện ngắn *Một nơi sáng sủa, sạch sẽ* của ông.

Một ông lão ngồi uống rượu một mình rất khuya tại một quán cà phê. Hai anh bồi, một lớn tuổi một trẻ, đang bàn nhiều chuyện về ông lão, kể cả chuyện ông lão vừa tự tử và được người cháu gái cứu, và anh bồi nhỏ chỉ mong ông lão đừng uống nữa để anh được về sớm với người vợ đang chờ. Trong thời gian đó có đôi thanh niên gồm anh lính và người phụ nữ đi dọc phố, và hai anh bồi cũng lo ngại là họ có thể bị đội tuần tra bắt. Cuối cùng ông lão cũng ra về, say nhưng tử tế. Quán đóng cửa, anh bồi trẻ về với vợ, anh bồi lớn tuổi tìm đến một hộp đêm để uống. Ngay lúc chia tay với anh bồi trẻ, anh bồi lớn tuổi nghĩ đến hư vô trong một đoạn truyện được Ernest Hemingway viết rất lạ vừa như độc thoại của anh bồi lớn tuổi vừa như được kể từ tác giả và từ nhân vật.[Hemingway lẫn vào trong nhân vật]:

"*Turning off the electrice light he continued the conversation with himself, It was the light of course but it is necessary that the place be clean and pleasant. You do not want music. Certainly you do not want music. Nor can you stand before a bar with dignity although that is all that is provided for these hours. What did he fear? It was not a fear or dread, It was a nothing that he knew too well. It was all a nothing and a man was a nothing too. It was only that and light was all it needed and a certain cleanness and order. Some lived in it and never felt it but he knew it all was nada y pues nada y nada y pues nada. Our nada who art in nada, nada be thy name thy kingdom nada thy will be nada in nada as it is in nada. Give us this nada our daily nada and nada us our nada as we nada our nadas and nada us not in to nada but deliver us from nada; pues nada. Hail nothing full of nothing, nothing is with thee. He smiled and stood*

before a bar with a shining steam pressure coffee machine.

"What's yours?" asked the barman.

"Nada."

"Otro loco mas," said the barman and turned away.

"A little cup," said the waiter."

Cuối cùng người bồi lớn tuổi chỉ uống một ly nhỏ rồi ra về với lý do là "*ánh sáng (nơi hộp đêm) thì sáng ngời và dễ chịu nhưng hộp đêm thì không lịch sự*" *(The light is very bright and pleasant but the bar is unpolished.)*

Truyện khép lại với những ý nghĩ của người bồi lớn tuổi khi bước ra khỏi hộp đêm. "*He dislikes bars and bodegas. A clean, well-lighted cafe was a very differnt thing. Now, without thinking further, he would go home to his room. He would lie in the bed and finally, with daylight, he would go to sleep. After all, he said to himself, it's probably only insomnia. Many must have it*."

Điều nhận xét đầu tiên của chúng ta có thể là tên truyện *A Clean, Well-Lighted Place* được Ernest Hemingway rút ra từ ý nghĩ của người bồi lớn tuổi khi so sánh quán cà phê với hộp đêm và tiệm rượu: "*A clean, well-lighted cafe was a very different thing*" chứ không phải từ ý nghĩ của ông lão (the old man). Ông lão bị điếc, trước sau không suy nghĩ gì (hay là Ernest Hemingway không hề miêu tả những suy nghĩ của ông lão), không nói lời nào, chỉ ra một vài dấu hiệu và nói mấy từ trong câu gọi rượu rất ngắn: "*Another brandy*", *"A little more", "Thank you', "Another brandy", "Another"*. Cuối cùng ông lão ra về và chắc là về lại ngôi nhà mà tuần trước ông đã tự tử. (Ít nhất trong trường hợp này ông lão đã trải nghiệm cái chết).

Ông lão chỉ chính thức hiện diện ở phần một của truyện, trước khi quán cà phê đóng cửa, và trong cấu trúc truyện ông lão bị đẩy dạt về một phía. Hình như là toàn bộ câu chuyện đứt nối trong thứ đối thoại rời rạc của hai anh bồi, một lớn tuổi một trẻ, và trong hành động và ý nghĩ/suy tưởng/trầm tư của anh bồi lớn tuổi.Thế mà tâm điểm của câu chuyện vẫn là ông lão bởi vì ông lão hiện diện trong câu chuyện của hai anh bồi, trong hành động và những suy tưởng của anh bồi lớn tuổi. Và điều quan trọng hơn của cấu trúc truyện là truyện khởi đầu bằng ông lão, câu chuyện của ông lão và khép lại bằng anh bồi lớn tuổi, câu chuyện của anh bồi lớn tuổi. Anh bồi lớn tuổi hình như là một sự tiếp nối của ông lão. Anh đọc ra những nhu cầu của ông lão, anh đọc ra những ý nghĩ của ông lão trong sự đối sánh với chính mình, anh thông cảm với ông lão nhưng anh không chia sẻ vì không thể chia sẻ, bất khả chia sẻ. Mỗi con người là chính con người ấy.[5] Nhưng còn một lý do khác anh không thể chia sẻ bởi vì *anh chính là ông lão*.

Ernest Hemingway không miêu tả một ông lão cụ thể mặc dù ông đã đưa vào những chi tiết thực sự cụ thể trong miêu tả mà ông miêu tả một-con-người-tuổi-già. Cái cô đơn mang tính triết lý. Chính vì thế, Ernest Hemingway lược bỏ gần như toàn bộ những ràng buộc, nối kết của ông lão với cuộc đời và

[5] *Hẳn nhiên là Ernest Hemingway viết truyện ngắn này trước khi ông viết tiểu thuyết Chuông nguyện hồn ai.*

cũng như thế với anh bồi lớn tuổi (ngay cả tên cũng mất), chỉ giữ lại một vài chi tiết xem ra mơ hồ, thậm chí không đáng tin cậy - chỉ trong những phát ngôn rời rạc lấp khoảng trống. (Thực ra thì chỉ mỗi anh bồi trẻ là có nối kết với cuộc đời qua người vợ cùng nỗi chờ đợi, và đó là tất cả). Bây giờ, chúng ta thử trở lại với hai câu cuối cùng trong ý nghĩ của anh bồi già mà Ernest Hemingway dùng để khép tác phẩm: *"After all, he said to himself, it's probably only insomnia. Many must have it.". Hoá ra mọi chuyện đã được bày ra và khép lại với một-con-người-tuổi-già với cái chứng mất ngủ, cái chứng sợ bóng tối, "he would lie in the bed and finally, with daylight, he would go to sleep", và cũng là sợ hư vô, "What did he fear? It was not a fear or dread, It was a nothing that he knew too well. It was all a nothing and a man was a nothing too."*

Cấu trúc đối lập được thiết lập để miêu tả hành trình đời người mà nỗi cô đơn bất khả chia sẻ hiện ra như một hiển nhiên đầy bi kịch ở cuối hành trình. Chúng ta có thể hình dung cấu trúc đó bằng một sơ đồ như sau đây, và sơ đồ này giúp chúng ta lý giải các phát ngôn (của người kể chuyện-tác giả) theo kiểu *"...trừ một ông lão ngồi dưới bóng cây lá nơi có ánh sáng điện*" hoặc "*ông lão thích ngồi nán lại muộn màng bởi ông điếc và bấy giờ là đêm đất trời yên tĩnh và ông cảm thấy sự khác biệt*", "*ông lão ngồi dưới bóng cây lá đong đưa nhẹ nhàng trong gió*"[6] hoặc "*ông lão (đang / vừa /vẫn) ngồi dưới bóng...*", và những phát ngôn theo nhiều kiểu của anh bối lớn tuổi cũng như phát ngôn kiểu hội thoại trực tiếp của anh bồi trẻ. Sơ đồ đó là sự đối lập giữa trẻ với già, ánh sáng với bóng tối, sạch sẽ với dơ bẩn, tin tưởng với tuyệt vọng, thích về sớm với thích nán lại nơi có ánh sáng ... Đó là con đường mở ra một khả năng nhận thức về hư vô hay là con đường đi về phía hư vô.

Chúng ta có thể nói đến thời gian Ernest Hemingway viết truyện ngắn này và khuynh hướng triết học cũng như tâm trạng thời đại bấy giờ. Thời gian những năm 1933 khi truyện ngắn này lần đầu được xuất bản, hiện tượng luận và triết học hiện sinh có một tầm ảnh hưởng rộng lớn tại các quốc gia châu Âu, đặc biệt là Pháp, và cùng với nó là một tâm trạng trống rỗng của thời đại sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất mà nguy cơ cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai lại như đã chực chờ. Khuynh hướng của cái nhìn triết học ấy, tâm trạng tuyệt vọng và lạc lõng ấy đã phả vào tác phẩm của Ernest Hemingway thời kỳ này thứ cảm nhận hư vô hay là cái hư vô đã hiện hình thành đời người.

Bi kịch bất khả chia sẻ chính là thân phận con người (human condition) hay là con người như một thân phận. Không chỉ cái cô đơn hiện ra mà cả cái hư vô.

4. ÔNG LÃO TRONG TRUYỆN NGẮN *LÃO HẠC* CỦA NAM CAO

Một điểm chúng ta cần đề cập đầu tiên là câu chuyện về lão Hạc được nhân vật ông

[6] *Tôi nghĩ ở đây Ernest Hemingway không tả những chiếc lá rung nhẹ trong gió mà tả những bóng lá, và cùng với chúng là những đốm ánh sáng điện, lay động nhẹ trên bàn, nơi ông lão đang ngồi.*

giáo kể lại sau khi lão Hạc đã chết/đã tự tử; ông giáo vừa là nhân vật ông giáo vừa là nhân vật "tôi" với tư cách là nhân vật ông giáo và nhân vật người kể chuyện. Câu chuyện được kể lại như là hành trình của hồi ức và đồng thời là hành trình của nhận thức và tự nhận thức, như là hành trình xác tín những giá trị đạo đức của một con người và đồng thời là hành trình khái quát nỗi cô đơn/đau khổ của đời người, của một kiếp người. Và vì thế, toàn bộ câu chuyện được kể là sự chia sẻ. Cái khác đầu tiên của truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao so với truyện ngắn *Nỗi buồn* của Anton Chekhov và truyện ngắn *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway là ở đây.

Nói một cách khác, sau khi lão Hạc tự tử và sau khi làng xóm đã chôn cất lão tử tế như lời gửi gắm của lão cho ông giáo thì ông giáo mới nhận ra một sự thật là toàn bộ những điều mà lão Hạc nói, toàn bộ những thứ mà lão Hạc làm, toàn bộ những thứ mà lão Hạc cậy ông giáo giúp là để chuẩn bị cho cái chết của chính mình, để cho cái chết của mình được nhẹ nhàng, và vì thế, cái chết đó là một cái chết mãnh liệt. Viết lại con đường chuẩn bị ấy, ông giáo-tác giả đồng thời cũng đi lại con đường nhận thức lại bản thân và tất cả những giá trị nhân sinh khác. Độ nén của tác phẩm hiện ra trong cái vô cùng bình thường là vì thế. Và cũng vì thế, cấu trúc truyện được Nam Cao xây dựng theo kiểu nhận thức đối sánh các chi tiết, hình ảnh, các mảng sự kiện bởi vì so sánh là một yêu cầu của quá trình tạo lập hành trình. Có lẽ vì vậy mà trong truyện ngắn *Lão Hạc* đầy những câu cảm thán theo kiểu:

- *"Không! Lão Hạc ơi! Ta có quyền giữ cho ta một tý gì đâu? Lão quý con chó vàng của lão đã thấm vào đâu với tôi quý năm quyển sách của tôi..."*
- *"Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được"*
- *"Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão."*
- *"Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc."*
- *"Chao ôi! Đối với những người quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi...toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương..."*
- *Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết...Một người như thế ấy!...Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!...Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên luỵ đến hàng xóm, láng giềng...Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ một ngày một thêm buồn..."*
- *"Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác."*
- *"Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt!Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ..."*

Trình tự những lời cảm thán đó cũng chính là trình tự triển khai của truyện đồng thời cũng là cấu trúc truyện: lòng đối lòng.

Như vậy cả điểm nhìn trần thuật và cấu trúc cốt truyện của truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao đều tập trung vào sự chia sẻ giữa hai nhân vật, một trí thức một nông dân, một trung niên một già lão trên cái nền số phận của nhân vật già lão, trên cái nền cảnh sống/cảnh đời của nông thôn Việt Nam những năm 1930-1945. Cái cô đơn của lão Hạc (vẫn) lộ ra đó, bi đát nhưng không tuyệt vọng. Quanh lão Hạc những con người của cả một cộng đồng hiện lên, có tên và không tên, có nghề và không nghề. Cộng đồng ấy hiện lên để chia sẻ, để nhận xét, để đánh giá, để giúp đỡ. Cộng đồng đó không vô hồn, không lãnh đạm. Điểm này không có trong truyện ngắn *Nỗi buồn* của Anton Chekhov. Iona Potapov đi suốt con đường với chỉ một mong mỏi có ai đó nghe lão tâm sự về cái chết của đứa con trai lão vào tuần trước. "*Bác lại cô đơn và cái im lặng lại đến với bác...Nỗi nhớ dịu xuống không lâu lại hiện đến cào xé trong lòng càng mạnh hơn. Đôi mắt của bác Iona lo lắng và đau đớn nhìn vào những đám đông chen chúc hai bên đường phố. Liệu có thể tìm được trong đám đông hàng nghìn kia - dù chỉ một người chịu nghe bác nói? Nhưng đám đông tất tưởi chẳng chú ý đến bác, chẳng chú ý đến nỗi buồn của bác...Nỗi buồn to lớn không giới hạn*". Trường hợp truyện ngắn *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway có phần đặc biệt. Trong truyện ngắn này, chúng ta bắt gặp hai nhân vật là hai anh bồi, một lớn tuổi một còn trẻ, bàn luận về lão già, tỏ ra thái độ bực tức với lão già hoặc tỏ ra thông cảm với lão già nhưng tất cả bất động. Họ đứng bên ngoài, họ lạnh lùng nhìn lão như một người khác (trường hợp anh bồi trẻ) hoặc như một bản thân khác [1] (trường hợp anh bồi lớn tuổi); không có một cây cầu nối giữa họ với lão ngay cả khi anh bồi lớn tuổi nghĩ về lão, đặt lại câu chuyện của lão, suy gẫm về hư vô nhưng chẳng bao giờ nán lại với lão. Những bàn luận, những đánh giá, những thông cảm đều được đưa ra một cách lạnh lùng. Mỗi con người là riêng mình. Họ là các nhân vật của tồn tại. Và chỉ có thế, cái thân phận con người - cô đơn và hư vô.

Mối quan hệ cộng đồng và mối quan hệ gia đình đan cài trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao. Đứa con trai thất chí/thất tình đi xa đẩy lão Hạc vào tình trạng cô đơn và bi đát nhưng đồng thời cũng đẩy lão Hạc về phía cộng đồng, gắn với cộng đồng, đúng hơn, đẩy cộng đồng về phía lão Hạc. Tại đây chúng ta bắt gặp không phải chỉ chia sẻ như một sự thông cảm mà còn là sự giúp đỡ và tin tưởng, gánh vác. Việc của người này cũng là việc của người khác, tự nguyện, trách nhiệm. Cuộc chuyển giao phần việc cuối cùng, đầy nặng nhọc và vô cùng thiêng liêng của cuộc đời lão Hạc cho ông giáo cứ nhẹ tênh như không. Cái truyện khép lại như một lời nguyền: *"...Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào..."*". Cuộc đời hoá ấm áp.

Cái nỗi buồn nhân sinh trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, vì thế, khác với nỗi buồn nhân sinh trong truyện ngắn *Nỗi buồn*

của Anton Chekhov. Cả Iona và lão Hạc đều xuất hiện với tư cách là người cha có đứa con trai đi xa: đứa con trai của Iona vừa mất, đứa con trai của lão Hạc đi làm đồn điền cao su đã hơn ba năm, chưa biết ngày về. Nhưng từ đây hướng chú ý của mỗi nhà văn lại khác. Anton Chekhov không tập trung vào cái nghèo của Iona Potapov trong khi Nam Cao thì tập trung vào đó. Lão Hạc hiện ra với cái nghèo, lão Hạc là hiện thân của cái nghèo, một người nông dân nghèo, đặc biệt, một người cha nông dân nghèo; mọi chi tiết truyện như thể đều tập trung vào cái nghèo của lão Hạc. Về sau này đã có lần Nam Cao khái quát thành chuyện kiếp người với kiếp chó cũng là từ cái nghèo này. Chính trên nền cái nghèo mà tấm lòng người cha-lão Hạc hiện ra. Cố giữ con chó như một thứ kỷ niệm, một lời nhắc nhớ, như một bầu bạn tuổi già rồi cũng đành phải bán đi để đừng buộc lòng bán đi mảnh vườn của con, để đủ tiền lo hậu sự cho bản thân mà không làm phiền hàng xóm, để cái chết được phần nào thanh thản. Cái còn lại cuối cùng là mảnh vườn như một thứ của cải đáng kể để đứa con còn cơ may thoát khỏi kiếp nghèo và nỗi đau đớn trên cõi đời này, cái vườn ấy phải được giữ lại. (Chúng ta cần chú ý đến ý thức giữ đất và vấn đề bần cố nông trong lịch sử làng xã Việt Nam. Bần cố nông là nhục. Ý thức giữ đất là cách tự vệ của người nông dân.) Và tất cả được đổi bằng cái chết đầy "tính toán" của lão Hạc. Chúng ta chạm được vào nỗi buồn thương của lão Hạc, chúng ta chạm được vào nỗi đau đớn và tấm lòng của lão Hạc là nhờ cộng đồng của lão, là nhờ thứ ý thức giữ đất để thoát kiếp bần nông của lão. Còn nỗi buồn thương của Iona Potapov thì chúng ta đành bất lực. Mọi thứ hoàn toàn câm lặng. Nỗi buồn thương câm lặng, nỗi đau đớn câm lặng, nỗi cô đơn câm lặng. Iona không có cơ hội. Iona bị đẩy bật khỏi cộng đồng (người) hay là cộng đồng (người) không đến với Iona. Mọi sự giao tiếp đều bị chận đứng. Và Iona đã tìm đến con ngựa thồ thân ái của mình.

Trong cả hai truyện, Iona và lão Hạc đều gắn với con vật nuôi.Con vật nuôi trong nhiều trường hợp là dấu hiệu cô đơn của nhân vật [2], đặc biệt của nhân vật tuổi già. Ông lão trong truyện ngắn *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway là hiện thân của cái nhìn triết lý của tác giả về thân phận con người, và có lẽ vì thế không nhất thiết phải xuất hiện với con vật nuôi. Con vật bên cạnh nhân vật, gắn với nhân vật là một dấu hiệu tính cách và nhiều thứ khác của nhân vật. Trong sáng tác văn chương, nhìn từ góc thi pháp, nó là nhân vật hỗ trợ ý nghĩa tồn tại của nhân vật. Nó song hành với nhân vật, và vì thế, nó tương chiếu với nhân vật trong các tình huống cực hạn, nghĩa là những tình huống có tính quyết định sự tồn tại của nhân vật với tư cách là một nhân vật tự thân.

Hai truyện ngắn, một của Anton Chekhov một của Nam Cao, đều mở và khép với nhân vật song hành cùng con vật nuôi. Truyện *Nỗi buồn* của Anton Chekhov thì rõ hơn vì con ngựa ban đầu xuất hiện như một vật sở hữu mang tính nghề nghiệp nhưng cuối truyện là người bạn tâm sự của Iona Potapov. Không có con ngựa kia chưa biết nhân vật Iona Potapov sẽ loay hoay ra sao giữa cái thế giới đầy người là người này.

Cậu Vàng trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao xuất hiện đầu truyện với ý định sẽ bị bán đi của nhân vật lão Hạc. *"Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!"* Lão nói như là nhân tiện, và đã nhiều lần như thế đến nỗi ông giáo "dửng dưng". "Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để có đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu...". Và cứ thế cậu Vàng đi suốt cái truyện *Lão Hạc* , cả trong cái chết của lão Hạc - cái chết ăn bả chó. Cậu Vàng bị lão "lừa" bán đi, và sau đó là cái tự chết của lão Hạc. Cuộc song hành cuối cùng của người với vật cho một tồn tại mang tính sở hữu trong thứ ý thức nông dân: ba sào vườn (của/ giữ lại cho đứa con trai đi xa). Đó là một cuộc đánh đổi mang tính lịch sử. Đó là một cuộc đánh đổi để giành lại cái sống tử tế (của đứa con trai). Đó là cuộc đánh đổi cuối cùng và có thể thực hiện được của tấm lòng người cha. Iona Potapov của Anton Chekhov không có được những cơ hội như thế. Và vì thế, Cậu Vàng của Nam Cao khác với con ngựa thồ của Chekhov, người cha-nông-dân-lão-Hạc của Nam Cao khác với người cha-nông-dân-Iona-Potapov của Chekhov.

Sự khác nhau như thế cũng từ sự đặt định của lịch sử.

Chúng ta có thể không chú ý đến năm tháng các tác giả viết/xuất bản tác phẩm (*Nỗi buồn*, 1871; *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa*, 1933; *Lão Hạc*, 1943), chúng ta hãy chú ý đến yếu tố nông thôn, thành thị trong tác phẩm như thứ dấu hiệu phát triển lịch sử-xã hội thì trình tự của ba tác phẩm có thể là: *Lão Hạc* của Nam Cao, *Nỗi buồn* của Anton Chekhov và *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway. Hình như cứ đi dần về phía cuối thì nỗi cô đơn hiện ra càng trở nên vô phương cứu chữa. Lão Hạc vẫn tồn tại giữa cộng đồng nông thôn dẫu đã ít nhiều thay đổi, Iona Potapov là nông dân sống nơi làng quê bị đẩy lên thành thị (Pêtecbua) (Xin đọc đoạn truyện Anton Chekhov viết về con ngựa thồ của Iona Potapov: "Con ngựa gầy của bác cũng trắng xoá và không động đậy. Hình dáng sắc cạnh, bất động của nó và bộ chân thẳng tuột như cây gậy làm cho cả khi trông gần nó cũng giống như con ngựa bột một xu. Chắc là nó đang mãi suy nghĩ. Con nào đã tách ra khỏi cái cày, khỏi những cảnh tượng xám xịt quen thuộc và bị ném vào cái hố đầy những ngọn lửa quái dị, tiếng rít không dứt và những người quay cuồng này thì con ngựa đó không thể nào suy nghĩ."), còn ông lão (và cả anh bồi lớn tuổi) trong truyện ngắn *Một nơi sạch sẽ, sáng sủa* của Ernest Hemingway là sống giữa lòng đô thị. Đó là con đường đi của sự tác động lịch sử-xã hội vào cổ mẫu *Ông lão khôn ngoan* của nền văn hoá nông nghiệp. Cái xoáy nước lịch sử đã đánh mất những đặc điểm tưởng như cố hữu của *Ông lão khôn ngoan*, chỉ còn lại sự trải đời để có được cách hành xử đúng đắn, nghiêm chỉnh với tồn tại và nỗi cô đơn.

Và hình như càng trải đời thì con người càng đau khổ và càng cô đơn. Đó là một thông điệp mang tính bi kịch từ *Ông lão khôn ngoan* của cổ mẫu trong cái xoáy nước của lịch sử xã hội và văn hoá.

MOTIF/ARCHETYPE THE OLD MAN IN THREE SHORT STORIES OF ANTON CHEKHOV, ERNEST HEMINGWAY AND NAM CAO

Dao Ngoc Chuong

Unisersity of Social Science of Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *Basing on poetics, structure of works and motif / archetype of the Wise Old Man, the paper examines and compares the image of the Old Man in three short stories: Tocka by Anton Chekhov (Russian), A Clean, Well-Lighted Place by Ernest Hemingway (American) and Lao Hac by Nam Cao (Vietnamese).*

In each short story, the old man leads a lonely life. Their loneliness can't sometimes be shared or isn't shared such as the case of Iona Potapov, in Tocka of Anton Chekhov, who just lost his son last week; of the Old Man, in A Clean, Well-Lighted Place of Ernest Hemingway who suffered from loneliness in his old age; and of Lao Hac, in Nam Cao's work of the same title, who, with hopelessness, has gone away to work in plantation for three years because his poor son couldn't afford to get married.

If the impact of rural elements in the process of social development from agriculture to industry is taken into consideration, we can put these three short stories in the following sequence: Lao Hac (1943) of Nam Cao, Tocka (1871) of Anton Chekhov, and A Clean, Well-Lighted Place (1933) of Ernest Hemingway. It seems that the more the society is urbanized, the more loneliness can't be wiped out. Now, the deeply rooted characters of the archetype of the Wise Old Man (according to Jung) are expressed in only three points: how to best bahave in loneliness.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đào Ngọc Chương, Thi pháp tiểu thuyết và sáng tác của Ernest Hemingway, NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, (2003).

[2]. Anton Chekhov, Người đàn bà và con chó nhỏ, và rất nhiều truyện ngắn khác có con vật nuôi.